

**MỤC LỤC**  
**CONTENTS**

<b>Trần Văn Dũng</b> – Về ngữ nghĩa đại số của các chương trình tổ hợp. On the algebraic semantics of combinational programs.	301
<b>Nguyễn Cát Hồ, Lê Xuân Vinh, Nguyễn Công Hòa</b> – Thống nhất dữ liệu và xây dựng quan hệ tương tự trong cơ sở dữ liệu ngôn ngữ bằng đại số gia tử. Unify data and establish similarity relation in linguistic databases upon hedge-algebra-based.	314
<b>Huỳnh Quyết Thắng, Vũ Hoài Linh</b> – Đánh giá độ sẵn sàng của phần mềm chịu lỗi áp dụng kỹ thuật rejuvenation và nvp hai phiên bản. Evaluation the availability of fault-tolerant software applying rejuvenation and n-version programming techniques.	333
<b>Cù Thu Thủy, Đỗ Văn Thành</b> – Phát hiện luật kết hợp với ràng buộc mục dữ liệu âm. Mining association rules with negative item constraints.	345
<b>Đặng Hữu Đạo, Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Minh Tuấn, Hoàng Đỗ Thanh Tùng</b> – Về một quy trình phi chuẩn hoá cơ sở dữ liệu. On a database denormalization process.	355
<b>Phạm Thượng Cát, Nguyễn Tuấn Minh</b> – Phương pháp điều khiển bền vững cho hệ robot-camera bám mục tiêu di động. Robust control of robot-camera system tracking moving object.	371